ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG LOẠN THẦN Ở ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG ĐA CHẤT MA TÚY TRONG GIÁM ĐỊNH PHÁP Y TÂM THẦN

Nguyễn Hữu Lợi[1], Ngô Văn Vinh[1]

TÓM TẮT

Sử dụng đa chất ma túy có thể gây ra những rối loạn loạn thần nặng nề, dẫn đến có những hành vi vi phạm pháp luật. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả đặc điểm lâm sàng loạn thần ở đối tượng sử dụng đa chất ma túy. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Hồi cứu 52 hồ sơ bệnh án giám định của đối tượng phạm tội hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương được hội đồng giám định chẩn đoán có sử dụng đa chất trong 2 năm 2017 và 2018. **Kết quả:** Đối tượng nghiên cứu chủ yếu là nam giới (94,2%), độ tuổi trung bình 34,94 ± 7,05, nghề nghiệp không ổn định (50%) hoặc thất nghiệp (38.5%), trình độ học vấn phổ thông (100%). 34,6% có hoang tưởng, 44,2% có ảo giác. Hoang tưởng bị hại chiếm đa số (66,7%), sau đó là hoang tưởng bị theo dõi (22,2%); ảo thanh đàm thoại gặp nhiều nhất (56,7%); kế đến là ảo thanh ra lệnh (26,1%).

Từ khóa: Sử dụng đa chất ma túy; loạn thần; pháp y tâm thần.

SUMMARY:

CLINICAL FEATURES OF PSYCHOSIS IN MULTI-SUBSTANCE USE IN FORENSIC PSYCHIATRY

Multi-substance use can cause severe psychosis, leading to violations of the law. **Purposes:** To describe clinical features of psychosis in multi-subtance use in forensic psychiatry. **Objects and research methods:** Retrospective 52 examination records of criminal offenders solicited by procedural authorities at the Central Institute for Forensic Psychiatry, were diagnosed by the cxamination council using multi-substance in 2017 and 2018. **Result:** The study subjects are mainly male (94,2%), the average age is 34,94 ± 7,05, unstable occupation (50%) or unemployed (38,5%), low level of education (100%). 34,6% have delusions, 44,2% have hallucinations. Persecutory delusion was the most frequent delusion (66,7%), followed by delusion of being followed (22,2%); conversational hallucination is most encountered (56,7%); followed by the command hallucination (26,1%).

Key word: Multi-substance use, psychosis, forensic psychiatry

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng ngày càng ít người chỉ sử dụng duy nhất một chất gây nghiện trên thế giới, thay vào đó là xu thế sử dụng đa chất. Theo báo cáo tại châu Âu năm 2009, tỷ lệ người sử dụng đa chất ở các quốc gia phát triển chiếm gần 40%, ở các quốc gia đang phát triển là 36% và ở các quốc gia chậm phát triển là 22,5% tổng số những người sử dụng chất gây nghiện ở những quốc gia này [6].

Triệu chứng lâm sàng của loạn thần khi sử dụng các chất gây nghiện biểu hiện bằng các rối loạn cảm xúc - hành vi như: hưng phấn ngôn ngữ và vận động, thậm chí là kích động; hội chứng paranoid rầm rộ như: hoang tưởng và ảo giác đa dạng; rối loạn nhận thức; có thể dẫn đến vi phạm pháp luật như có hành vi đánh người, giết người, phá hủy tài sản, đốt nhà, tự sát, … gây ra những thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình và xã hội [2].

Ở Việt Nam những nghiên cứu về các rối loạn loạn thần trên bệnh nhân sử dụng đa chất chưa có nhiều, nhất là trên đối tượng giám định pháp y tâm thần. Vì vậy chúng tôi thực hiện đề tài "Đặc điểm lâm sàng loạn thần ở đối tượng sử dụng đa chất ma túy trong giám định pháp y tâm thần" với mục tiêu: **Mô tả đặc điểm lâm sàng loạn thần ở các đối tượng sử dụng đa chất ma túy trong giám định pháp y tâm thần.**

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu:

1. Trường Đại học Y Hà Nội
Tác giả chính; Nguyễn Hữu Lợi, SĐT: 0936635889, Email: windofwar001@gmail.com

Ngày nhận bài: 27/10/2020 | Ngày phản biện: 04/11/2020 | Ngày duyệt đăng: 11/11/2020

Gồm 52 hồ sơ bệnh án giám định của đối tượng phạm tội hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương được hội đồng giám định chẩn đoán có sử dụng đa chất trong 2 năm 2017 và 2018.

Tiêu chuẩn lựa chọn:

- Hồ sơ giám định được kết luận đối tượng có sử dụng đa chất
- Kết luận dựa trên tiêu chuẩn chẩn đoán của ICD-10, mục F19.

Tiêu chuẩn loại trừ:

- Các hồ sơ không đáp ứng được yêu cầu của cơ quan chuyên môn giám định pháp y tâm thần
- Các trường hợp sử dụng đa chất nhưng mắc các bệnh cơ thể nặng như: tai biến mạch máu não dẫn đến hôn mê; chấn thương sọ não, tổn thương não gây ra các triệu chứng tâm thần; mắc bệnh động kinh; …

2. Phương pháp nghiên cứu:

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu hồi cứu mô tả.

Chỉ tiêu nghiên cứu:

- Đặc điểm chung của nhóm đối tượng: Tuổi, giới, nghề nghiệp, trình độ học vấn.
- Tỷ lệ xuất hiện hoang tưởng của các đối tượng.
- Tỷ lệ các loại hoang tưởng trong nhóm đối tượng.
- Tỷ lệ xuất hiện ảo giác của các đối tượng.
- Tỷ lệ các loại ảo giác trong nhóm đối tượng.

3. Phương pháp xử lý số liệu: Số liệu được nhập và xử lý trên phầm mềm SPSS 22.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm chung của nhóm đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung về tuổi, giới, nghề nghiệp, trình độ học vấn (N=52)

Đặc điểm chung		n	%
Tuổi trung bình		34,94 ± 7,05	
Giới	Nam	49	94,2
	Nữ	3	5,8
Nghề nghiệp	Nông dân	5	9,6
	Thất nghiệp	20	38,5
	Tự do	26	50
	Khác	1	1,9
Trình độ học vấn	Tiểu học	6	11,5
	Trung học cơ sở	22	42,3
	Trung học phổ thông	24	46,2

Nhận xét: Tuổi trung bình của nhóm đối tượng nghiên cứu là 34.94 ± 7.05. Nam giới chiếm đa số (94,2%). Các đối tượng nghiên cứu có trình độ học vấn thấp với không có đối tượng nào có trình độ Đại học, Cao đẳng trở lên, đối tượng học hết chương trình trung học phổ thông chỉ chiếm dưới một nửa (46,2%), đa phần có công việc không ổn định (50%) hoặc thất nghiệp (38,5%).

2. Đặc điểm lâm sàng loạn thần của nhóm đối tượng nghiên cứu

Bảng 2. Đặc điểm xuất hiện hoang tưởng ở các đối tượng

	Số lượng (N=52)	Tỷ lệ (%)
Không có hoang tưởng	34	65,4
Có hoang tưởng	18	34,6

Nhận xét: Trong nhóm đối tượng nghiên cứu, da số không có hoang tưởng (65,4%).

Bảng 3. Đặc điểm loại hoang tưởng ở các đối tượng

	Số lượng (N=18)	Tỷ lệ (%)
Hoang tưởng bị theo dõi	4	22,2
Hoang tưởng bị hại	12	66,7
Hoang tưởng bị đầu độc	1	5,6
Hoang tưởng ghen tuông	2	11,1
Hoang tưởng tự cao	3	16,7

Nhận xét: Nghiên cứu về loại hoang tưởng xuất hiện trong 18 đối tượng có hoang tưởng, hoang tưởng hay gặp nhất là hoang tưởng bị hại (66,7%), tiếp theo là hoang tưởng bị theo dõi (22,2%).

Bảng 4. Đặc điểm xuất hiện ảo giác ở các đối tượng

	Số lượng (N=52)	Tỷ lệ (%)
Không có ảo giác	29	55,8
Có ảo giác	23	44,2

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ có 23 đối tượng tham gia nghiên cứu có ảo giác (44,2%).

Bảng 5. Đặc điểm loại ảo giác ở các đối tượng

	Số lượng (N=23)	Tỷ lệ (%)
Ảo thị	3	13
Ảo thanh xui khiến	2	8,7
Ảo thanh bình phẩm	4	17,4
Ảo thanh ra lệnh	6	26,1
Ảo thanh đàm thoại	13	56,5
Ảo giác xúc giác	1	4,3

Nhận xét: Trên 23 đối tượng có ảo giác, ảo giác hay gặp nhất là ảo thanh đàm thoại (56,5%), kế đến là ảo thanh ra lệnh (26,1%), và ảo thanh bình phẩm (17.4%). Các ảo giác xúc giác và ảo thị chiếm tỷ lệ thấp.

IV. BÀN LUẬN

Đặc điểm chung

Kết quả của nghiên cứu cho thấy độ tuổi trung bình của nhóm đối tượng nghiên cứu là 34,94 ± 7,05, nam giới chiếm tỷ lệ lớn (94,2%), có sự tương đồng với nghiên cứu của Dương Văn Biết (2019) trên nhóm đối tượng giám định pháp y sử dụng ATS [2]. Điều này có thể được giải thích do đặc tính khác biệt của nam giới và nữ giới trong việc tiếp cận ma túy cũng như việc phạm tội. Ở Việt Nam và các nước phương Đông nói chung, tỷ lệ này ở nam giới là cao hơn.

Đối tượng trong nghiên cứu có trình độ học vấn thấp, chỉ đạt mức phổ thông trở xuống, mức độ nhận thức còn hạn chế. Khoảng thời gian sau khi kết thúc chương trình trung học cơ sở là lúc các đối tượng tiếp xúc với môi trường mới, kết hợp với giai đoạn thay đổi tâm sinh lý rất dễ dẫn đến việc bỏ học và dẫn dụ, lôi kéo sử dụng ma túy. Trình độ học vấn thấp, chưa từng được đào tạo nghề, tay nghề kém dẫn đến thất nghiệp hoặc không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, trong khi chi phí cho việc sử dụng ma túy lại cao là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội của những đối tượng này. Kết quả trong nghiên cứu cũng cho thấy đa số đối tượng có công việc không ổn định (50%) hoặc thất nghiệp (38,5%). Khảo sát của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội (2010) cũng cho thấy 86% người nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định [1].

Đặc điểm xuất hiện hoang tưởng / ảo giác

Khảo sát trong 52 đối tượng tham gia nghiên cứu, chỉ có 18 đối tượng có hoang tưởng (34,6%), 23 đối tượng có ảo giác (44,2%). So sánh với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thùy Linh (2016), số đối tượng nhập viện có hoang tưởng có khác biệt (72,72%), nhưng số đối tượng nhập viện có ảo giác thì lại có sự tương đồng (48,48%) [3]. Đánh giá kết quả này chúng tôi nhận thấy người bệnh có xu hướng nhận thức được ảo giác nhiều hơn là nhận thức được hoang tưởng, vậy nên họ tìm đến các cơ sở điều trị khi gặp các ảo giác gây cản trở trong cuộc sống nhiều hơn là khi bị các hoang tưởng chi phối. Thêm vào đó một số lượng lớn các đối tượng sử dụng đa chất ngoài cộng đồng có khả năng vi phạm pháp luật dù không có các rối loạn tâm thần trầm trọng đến mức phải nhập viện.

Đặc điểm loại hoang tưởng

Về loại hoang tưởng xuất hiện trên các đối tượng nghiên cứu, hoang tưởng hay gặp nhất là hoang tưởng bị hại (66,7%), tiếp theo là hoang tưởng bị theo dõi (22,2%). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Kim Việt và cộng sự (2013), hoang tưởng bị hại chiếm 57,2%, hoang tưởng bị theo dõi chiếm 49,7% [4,5]. Các đối tượng thường cho rằng có người luôn luôn dõi theo mình bất kể là ở chỗ đông người hay ở nhà với mục đích xấu, muốn tìm cách hãm hại mình nên có các hành vi sợ sệt, trốn tránh, cùng với cảm xúc lo lắng, nhưng lại dễ bùng nổ, dễ va chạm gây hấn nên dễ dẫn tới hành vi phạm tội.

Đặc điểm loại ảo giác

Theo nhiều nghiên cứu trên các đối tượng sử dụng đơn chất, ảo thanh là loại ảo giác chiếm ưu thế nhất. Trong nghiên cứu của Dương Văn Biết: 63,2% gặp ảo thanh đàm thoại, 31.6% gặp ảo thanh xui khiến [2]. Ảo thanh ra lệnh là loại ảo thanh có khả năng chi phối hành vi mạnh, rất dễ dẫn đến những hành vi nguy hiểm đến tính mạng của người bệnh và người xung quanh. Kết quả của nghiên cứu này có sự tương đồng với các nghiên cứu khác: ảo giác hay gặp nhất là ảo thanh đàm thoại (56,5%), kế đến là ảo thanh ra lệnh (26,1%), và ảo thanh bình phẩm (17.4%).

V. KẾT LUẬN

Rối loạn loạn thần gặp nhiều ở các đối tượng sử dụng đa chất trong giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ đối tượng có hoang tưởng là 34,6%, trong đó chủ yếu là hoang tưởng bị hại (66.7%) và hoang tưởng bị theo dõi (22.2%); tỷ lệ đối tượng có ảo giác là 44,2%, trong đó chủ yếu là ảo thanh đàm thoại (56.7%) và ảo thanh ra lệnh (26.1%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ LĐ-TBXH & UNDCP (2010). Báo cáo tình trạng lạm dụng ma túy tại Việt nam 2010. *Báo cáo 69/BC-LĐTBXH về công các cai nghiện ma túy tại Việt nam.*

2. Dương Văn Biết (2019). Đặc điểm lâm sàng loạn thần ở những đối tượng sử dụng chất dạng Amphetamin trong giám định pháp y tâm thần. Luận văn chuyên khoa cấp II, Đại học Y Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Thùy Linh (2016). *Mô tả đặc điểm sử dụng đa chất trên bệnh nhân rối loạn tâm thần liên quan sử dụng chất điều trị nội trú tại Viện sức khỏe tâm thần.* Khóa luận tốt nghiệp bác sỹ y khoa. Đại học Y Hà Nội.

4. Nguyễn Kim Việt, Trần Hữu Bình, Lê Thị Thu Hà, và cộng sự (2013). Nghiên cứu đặc điểm ảo giác trên bệnh nhân rối loạn tâm thần liên quan sử dụng Amphetamin. *Tạp chí Y học Thực hành*, số 10/2013.

5. Nguyễn Kim Việt, Trần Hữu Bình, Lê Công Thiện (2013). Đặc điểm lâm sàng hoang tưởng liên quan sử dụng chất dạng Amphetamine. *Y học Thực hành,* số 10.

6. EMCDDA (2009). *Polydrug Use: Patterns and Responses. Lisbon November 2009.*

7. Hesselbrock V.; Dick D.; Hesselbrock M.; et al. (2009), *The search for genetic risk factors asociated with suicidal behavior, Alcohol – Clin-Exp-Res.,* May; 28(5 S uppl); 70S-76S.